

Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

NGÀNH LÚA GẠO

Tuần 15 (từ 09/04 – 13/04/2018)

ĐIỂM TIN

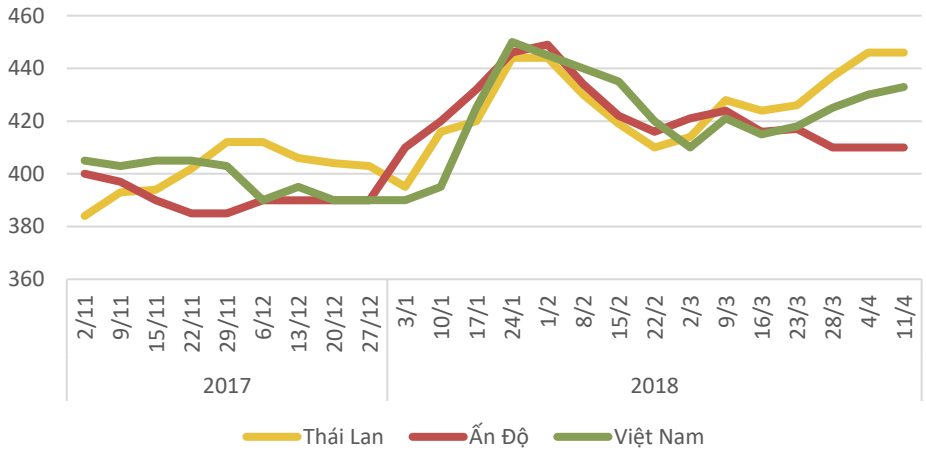
Trong tuần này, giá gạo 5% không đổi tại Thái Lan, Ấn Độ và tăng nhẹ tại Việt Nam .

Xuất khẩu gạo của Campuchia đạt 161.115 tấn trong quý 1, giảm khoảng 3,4% so với cùng kỳ năm 2017.

Phillipines sẽ mua 250.000 tấn gạo từ Việt Nam và Thái Lan theo hợp đồng chính phủ.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Diễn biến giá gạo 5% tấm quốc tế (USD/tấn)



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

Trong tuần này, giá gạo 5% không đổi tại Thái Lan, Ấn Độ và tăng nhẹ tại Việt Nam. Cụ thể:

- Giá gạo 5% tấm Thái Lan không đổi so với tuần trước, đạt 446 USD/tấn. Mức giá này cao hơn khoảng 12,91% so với cùng kì năm ngoái [1].

- Giá gạo 5% tấm của Việt Nam tăng 3 USD/tấn, tương đương tăng 0,7% so với tuần trước, đạt mức 433 USD/tấn. Tuy nhiên, mức giá này vẫn cao hơn cùng kì năm ngoái khoảng 9,62%. [1]

- Trong khi đó, giá gạo 5% tấm của Ấn Độ cũng không đổi so với tuần trước, vẫn ổn định ở mức 410 USD/tấn. Mức giá này cao hơn cùng kì năm ngoái khoảng 6,49%. [1]

- Giá gạo 5% tấm của Pakistan tăng 5 USD/tấn so với tuần trước, đạt mức 405 USD/tấn. Giá gạo 5% tấm chất lượng cao của Campuchia đạt mức 480 USD/tấn, giảm 5 USD/tấn so với tuần trước. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO QUỐC TẾ

- Xuất khẩu gạo của Campuchia đạt 161.115 tấn trong quý 1, giảm khoảng 3,4% so với cùng kỳ năm 2017. Riêng trong tháng 3/2018, xuất khẩu gạo Campuchia đạt 50.683 tấn, giảm khoảng 12,7% so với tháng 3/2017. Lý giải cho sự sụt giảm này, ông Hun Lak, phó chủ tịch Liên đoàn gạo Campuchia (CRF) cho biết các nhà xay xát trong nước đang thiếu nguyên liệu đầu vào, do giá gạo thế giới và nhu cầu tiêu dùng đang tăng, các nước láng giềng Campuchia cũng đã mua vào để dự trữ từ cuối năm 2017. Trong quý 1/2018, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu gạo lớn nhất của nước này (41.412 tấn), theo sau là Pháp (21.581 tấn), Malaysia (41.412 tấn), Gabon (10.010 tấn), Ba Lan (8.886 tấn), Hà Lan (7.131 tấn) và Anh (5.806 tấn). [2]

- Tổng thống Phillipines, ông Aquino vừa chỉ đạo Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA) mua 250.000 tấn gạo từ Việt Nam và Thái Lan theo hợp đồng chính phủ. Đợt hàng dự kiến sẽ được chuyển tới Phillipines vào cuối tháng 5. [3]

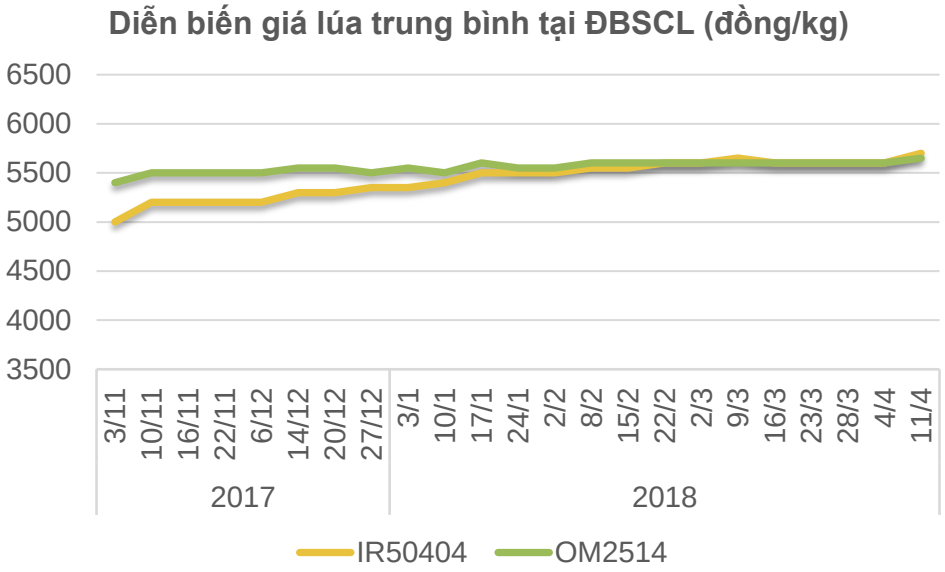
- Theo chia sẻ của Bộ trưởng Bộ Lương thực Bangladesh, ông Quamrul Islam, sản lượng vụ Boro sắp tới (1 trong 3 vụ mùa chính ở nước này) có thể đạt 19 triệu tấn do tăng diện tích sản xuất. Chính phủ dự kiến sẽ thu mua 1 triệu tấn lúa gạo trong vụ mùa này, bao gồm cả gạo, lúa và gạo đồ. Gạo sẽ được mua vào với giá 38 Tk/kg (tương đương 10.403 VND/kg), lúa được mua với giá 26 Tk/kg (tương đương 7.117 VND/kg) và gạo đồ được mua với giá 37 Tk/kg (tương đương 10.129 VND/kg). [4]

ĐIỂM TIN

Giá lúa trung bình tại các tỉnh ĐBSCL tăng nhẹ.

Theo Tổng cục Hải quan, Việt Nam đã xuất khẩu 658.818 tấn gạo trong tháng 3, tăng tới 94% so với tháng 2.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: AGROINFO tổng hợp

- Trong tuần qua, giá lúa tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long tăng nhẹ. Giá lúa IR50404 (khô) đạt 5.700 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg, tương đương 1,8% so với tuần trước.

- Giá lúa IR50404 (khô) tại Trà Vinh đạt 5.900 – 6.000 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg so với tuần trước. Giá lúa cùng loại tại An Giang là 6.200 – 6.300 đồng/kg và tại Cần Thơ là 6.200 đồng/kg, không đổi so với tuần trước. [4]

- Tại An Giang, Long An, giá lúa OM 6976 (khô) ổn định ở mức 6.600 đồng/kg và 5.700 - 5.800 đồng/kg, không đổi so với tuần trước. [4]

- Giá lúa Jasmine (khô) tại Cần Thơ đạt 7.000 đồng/kg, không đổi so với tuần trước. [4]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TÁC ĐỘNG TỚI THỊ TRƯỜNG GẠO TRONG NƯỚC

- Tính đến ngày 5/4, theo số liệu của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp & PTNT, trong vụ Đông Xuân 2017-18, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL đã thu hoạch khoảng 1,2 triệu ha trên tổng số 1,6 triệu ha với năng suất khoảng 6,5 – 6,6 tấn/ha. [5]

- Theo số liệu mới nhất từ Tổng cục Hải quan, Việt Nam đã xuất khẩu 658.818 tấn gạo trong tháng 3, tăng tới 94% so với tháng trước đó (340 nghìn tấn) và thậm chí cao hơn ước tính của Bộ Nông nghiệp

và PTNT (là 520.000 tấn). Tính chung cả quý I, Việt Nam xuất khẩu được 1,49 triệu tấn gạo tăng 20% so với cùng kỳ năm ngoái. [6]

- Trong mười ngày trở lại đây, giá lúa nếp và gạo nếp trên địa bàn tỉnh Long An bất ngờ lao dốc. Kể từ đầu vụ thu hoạch, giá lúa nếp liên tục giảm mạnh xuống mức 5.200 – 5.300 đồng/kg, gạo nếp giảm mạnh từ 11.000 đồng/kg xuống 9.600 – 9.700 đồng/kg do nhu cầu từ thị trường Trung Quốc giảm mạnh. Ông Đặng Văn Thanh - Giám đốc Công ty TNHH Việt Thành (thành phố Tân An) cho hay, gạo nếp thương phẩm chủ yếu được xuất sang Trung Quốc theo đường tiểu ngạch, chiếm 80 – 90% sản lượng. Tuy nhiên, hai tuần trở lại đây tất cả các đối tác phía Trung Quốc đột ngột từ chối nhận hàng đã kiến giá gạo thương phẩm và giá lúa nếp giảm mạnh. [7]

- Theo kế hoạch, vụ lúa Hè Thu 2018, các tỉnh vùng ĐBSCL gieo sạ với tổng diện tích 1,65 triệu ha. Với tập quán sạ dày (từ 150 - 180kg giống/ha) thì lượng lúa giống cần cho sản xuất dao động từ 250.000 - 300.000 tấn. Tuy nhiên, năng lực sản xuất lúa giống chỉ đáp ứng được khoảng từ 50 - 70% nhu cầu của nông dân. Trong đó, lượng giống được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn, có bao bì nhãn mác theo quy định chiếm tỷ lệ rất thấp. Số còn lại, nông dân tự sản xuất, trao đổi, thậm chí dùng cả lúa hàng hóa (lúa thịt) để làm giống gieo sạ. Theo ông Nguyễn Văn Hồng, Giám đốc Công ty Cổ phần Giống cây trồng Đồng Tháp cho biết, đang là thời điểm bắt đầu vào vụ lúa Hè Thu, thị trường lúa giống đã “nóng lên” gần 1 tháng nay. [8]

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

[1]: Hiệp hội Lúa gạo Thái Lan
[2]: Khmer Times
[3]: Inquier
[4]: UNB
[4]: CTV tại các tỉnh của AGROINFO
[5]: Bản tin Hiệp hội Lương thực Việt Nam
[6]: Vietnambiz
[7]: Vietnambiz
[8]: Nông nghiệp

PHỤ LỤC: GIÁ LÚA GẠO TRONG TUẦN

Tỉnh	Địa phương	Mặt hàng	Giá này (đồng/kg)	Thay đổi so tuần trước (đồng/kg)
Sóc Trăng	Thạnh Trị	Lúa tươi IR 50404	4.500	0
	Thạnh Trị	Lúa khô IR 50404	5.500	0
	Thạnh Trị	Lúa OM 4900	6.680	0
	Thạnh Trị	Lúa OM 6976	6.200	0
Bến Tre	Các huyện	Lúa khô IR 50404	6.150	+50
	Các huyện	Lúa khô OM 4218	6.400	0
	Các huyện	Lúa khô ST	7.300	0
Hậu Giang	Long Mỹ	Lúa tươi IR 50404	5,600	+100
	Long Mỹ	Lúa khô OM 4218	5,800	0
	Long Mỹ	Lúa khô OM 6976	6,000	0
	Long Mỹ	Lúa khô OM 5451	6,400	0
An Giang	Các huyện	Lúa khô IR 50404	6.000-6.100	0
	Các huyện	Lúa khô OM 4218	6.400-6.500	0
	Các huyện	Lúa khô OM 6976	6.400-6.500	0
Bạc Liêu	Càng Long	Lúa khô IR 50404	6.500	0
	Càng Long	Lúa khô OM 4218	6.000	0





Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn